|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THCS Mạo Khê II**  **Tổ: Lí – Tin** | **Họ và tên giáo viên:**  **Nguyễn Thu Hoà** |

**CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**

**Bài 4: MẠNG MÁY TÍNH (tiết 2)**

**Môn: Tin học- Lớp 6**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. Mục tiêu:**

**1. Về kiến thức:** Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Các thành phần chính của mạng máy tính

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về khái niệm mạng máy tính và những lợi ích từ mạng, các thành phần chính của mạng.

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: mạng máy tính, các thành phần chính trong mạng.

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về lợi của mạng hợp tác trong các hoạt động xã hội, sinh hoạt và sản xuất.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực C (NLc):**

– *Nhận biết* được các thiết bị khác nhau trong một mạng máy tính

– *Nêu* được ví dụ lợi ích có được từ mạng máy tính

– *Nêu* được một số thiết bị đầu cuối trong thực tế

**3. Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

**Nhân ái:** Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

**Trung thực:** Truyền đạt các thông tin chính xác, khách quan.

**Kỷ luật**: Tuân thủ các quy tắc khi tham gia mạng lưới.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, phiếu học tập

- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 6

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**

**a) Mục tiêu**: Giúp học sinh nhớ lại lợi ích của mạng máy tính và tạo tâm thế vào bài học.

**b) Nội dung**: trả lời câu hỏi:? Em hãy nêu một số lợi ích của mạng máy tính mà em biết? Lấy ví dụ minh họa?

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của hs

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Giao nhiệm vụ học tập***  Gv yêu cầu cá nhân trả lời câu hỏi.  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS suy nghĩ và trả lời  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.  ***B4: Kết luận, nhận định***  - Khái quát câu trả lời và dẫn dắt sang hoạt động hình thành kiến thức. | Mạng máy tính chia sẻ dữ liệu và các thiết bị, trao đổi thông tin. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

**HĐ 2.3**. **Các thành phần của mạng máy tính**

**a) Mục tiêu**: Giúp học sinh nhận diện một số thành phần chính trong mạng máy tính

**b) Nội dung**: Học sinh quan sát hình ảnh từ máy chiếu hoặc tài liệu giáo viên chuẩn bị. Học sinh trả lời về tên các thiết bị nhận biết được. Học sinh nhận diện ra thiết bị kết nối mạng có dây và thiết bị kết nối không dây. Học sinh trả lời câu hỏi: Các thiết bị này được chia thành mấy loại? Gợi ý học sinh liên tưởng từ các hoạt động diễn ra ở mạng lưới giao thông.

* Thiết bị đầu cuối – như điểm bắt đầu hoặc kết thúc của mạng lưới - gồm các thiết bị trong hình: Máy tính để bàn, máy chủ, điện thoại thông minh …
* Thiết bị kết nối – Dùng kết nối các thiết bị đầu cuối với nhau và điều tiết các hoạt động chia sẻ giống như các giao lộ và người cảnh sát giao thông tại một số giao lộ đông đúc. Thiết bị có nhiều loại gồm: Đường truyền (có dây hoặc không dây), bộ chuyển mạch (Switch), bộ định tuyến (Router)….
* Phần mềm mạng – Thành phần phi vật chất, không nhìn thấy được nhưng giống như hệ thống duy trì luật lệ giao thông để mạng lưới giao thông vận hành suôn sẻ. Phần mềm này gồm: ứng dụng truyền thông trên các thiết bị đầu cuối và phần mềm điều khiển quá trình truyền dữ liệu trên các thiết bị kết nối.

**c) Sản phẩm:** Học sinh viết vào phiếu học tập chia cột các thành phần phân loại được.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu hs quan sát và trả lời câu hỏi hđ3/ SGK – T20  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS suy nghĩ thảo luận trong nhóm và thống nhất câu trả lời.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.  ***B4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét hoạt động, tổng hợp kết quả. | **2. Các thành phần của mạng máy tính:**  - Các thiết bị đầu cuối.  - Các thiết bị kết nối.  - Phần mềm mạng. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)**

a) Mục tiêu: Giúp học sinh ôn tập lại các khái niệm: Mạng máy tính, các thành phần của mạng máy tính

b) Nội dung: Hướng dẫn trả lời câu hỏi 1 và 2 trong phần luyện tập trang 19.

c) Sản phẩm: Các câu trả lời

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi 2/ SGK – T21  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS suy nghĩ và trả lời.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - Cá nhân báo cáo KQ, hs khác bổ sung, đánh giá.  ***B4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét hoạt động, tổng hợp kết quả.  *Giải thích thêm cho học sinh về việc tại sao một chiếc điện thoại thông minh cũng được coi là thiết bị đầu cuối trong mạng máy tính. Vì ngày nay, điện thoại thông minh được trang bị thêm tính năng để có thể tham gia vào mạng máy tính. Điện thoại di động cũ không thể thực hiện được.*  *Chiếu ảnh một số loại thiết bị khác cũng tham gia vào mạng máy tính không dây như máy tính bảng, máy đọc sách điện tử.* | Câu 2: Đáp án B và C. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)**

a) Mục tiêu: Học sinh liên hệ với mạng máy tính trong thực tiễn, lợi ích từ mạng, thuận lợi khi sử dụng mạng không dây so với mạng có dây.

b) Nội dung: hs hoạt động nhóm trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của các nhóm

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu hs quan sát và trả lời câu hỏi phiếu học tập số 2  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS suy nghĩ thảo luận trong nhóm và thống nhất câu trả lời.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.  ***B4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét hoạt động, tổng hợp kết quả. | 1.Có bộ định tuyến không dây do nhà cung cấp mạng cấp gọi là modem; máy tính xách tay, điện thoại thông minh, máy tính bảng, tivi thông minh (có thể có máy tính để bàn của em)  Giải thích thêm thiết bị mạng của nhà mạng cung cấp là kết hợp giữa modem (chuyển đổi tín hiệu từ mạng máy tính với mạng viễn thông của nhà cung cấp) và tính năng Access Point ( điểm truy cập không dây)  2. Dùng mạng dây trên máy tính để bàn có tốc độ ổn định nhất nhưng không thuận tiện bằng dùng mạng không dây trên các thiết bị Wifi. Các thiết bị không dây sẽ có chất lượng không đều ở các vị trí khác nhau do bị chắn sóng hoặc nhiễu bởi nhiều nguyên nhân. |

**IV. Kế hoạch đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Quan sát trong giờ học |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập | Kiểm tra viết, kiểm tra thực hành | Phiếu học tập, câu hỏi vấn đáp |  |

**PHỤ LỤC**

**Phiếu học tập số 2:**

1.Trong nhà em có những thiết bị nào dùng mạng Internet? Những thiết bị này dùng mạng có dây hay không dây? Chúng kết nối qua thiết bị mạng là gì?

2. Em truy cập Internet bằng máy tính để bàn so với sử dụng mạng bằng các thiết bị không dây như điện thoại thông minh, máy tính bảng có ưu nhược điểm gì không?